

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO
ngày 04.5.2026

NGHỊ ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ học bổng Quốc gia

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp 124/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định ban hành Quy chế tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ học bổng Quốc gia.

Điều 1. Thành lập Quỹ Học bổng Quốc gia

Thành lập Quỹ Học bổng Quốc gia trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục. Việc tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ thực hiện theo Quy chế ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 2. Ban hành Quy chế

Ban hành kèm theo Nghị định này Quy chế tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ học bổng Quốc gia.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày..... tháng ... năm 2026.

Điều 4. Tổ chức triển khai hoạt động của Quỹ

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Thành lập Hội đồng quản lý Quỹ; bổ nhiệm Giám đốc Quỹ; ban hành theo thẩm quyền quy chế tài chính, quy trình nghiệp vụ xét cấp, chi trả, theo dõi

và hậu kiểm học bổng; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để Quỹ Học bổng Quốc gia chính thức đi vào hoạt động.

2. Mở tài khoản, đăng ký và quản lý con dấu theo quy định; bố trí nhân sự tham gia hoạt động của Quỹ theo hướng tinh gọn; thiết lập hạ tầng số và cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, xét cấp, chi trả, giải ngân, theo dõi học bổng; công bố kênh tiếp nhận, phương thức thực hiện và tổ chức triển khai thủ tục xét cấp học bổng theo quy định.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

1. Các chương trình học bổng theo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, đề án, thỏa thuận, cam kết học bổng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc đang triển khai trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo văn bản đã được phê duyệt cho đến khi kết thúc.

2. Việc quản lý, bàn giao hồ sơ, dữ liệu, kinh phí và các nội dung có liên quan đối với các chương trình quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3. Trong thời gian Quỹ chưa chính thức đi vào hoạt động, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo quy định hiện hành để bảo đảm không gián đoạn việc triển khai các chương trình học bổng.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, các cơ sở giáo dục, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TH(03b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ học bổng Quốc gia

(Kèm theo Nghị định số...../2026/NĐ-CP ngày ...tháng.... năm 2026 của Chính phủ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ học bổng Quốc gia, bao gồm: địa vị pháp lý; mục tiêu, nguyên tắc hoạt động; cơ cấu tổ chức và quản trị; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; chương trình, tiêu chuẩn trình học bổng; đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ và quy trình xét, cấp, giải ngân, hậu kiểm; quản lý tài chính; cơ chế tiếp nhận tài trợ, đóng góp, ủy thác; giám sát, đánh giá hoạt động; công khai, minh bạch và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Quỹ học bổng Quốc gia; các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến quản lý, sử dụng Quỹ học bổng Quốc gia.

b) Cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; tổ chức, cá nhân tham gia tài trợ, đồng tài trợ, ủy thác, phối hợp thực hiện chương trình học bổng từ Quỹ học bổng Quốc gia.

c) Người học và các ứng viên được xét, cấp học bổng từ Quỹ học bổng Quốc gia và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc triển khai chương trình học bổng theo quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Địa vị pháp lý và tư cách pháp nhân của Quỹ

1. Quỹ Học bổng Quốc gia (sau đây gọi tắt là Quỹ) được thành lập theo khoản 4a Điều 85 Luật Giáo dục năm 2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15; là tổ chức do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý, có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

2. Quỹ tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Giáo dục, Nghị định này, Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan; không thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

3. Việc quản lý, sử dụng nguồn tài chính của Quỹ thực hiện theo Luật Giáo dục, Luật Ngân sách nhà nước, pháp luật về tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định của pháp luật có liên quan; các nguồn tài chính của Quỹ được quản lý, hạch toán, theo dõi riêng theo từng loại nguồn, bảo đảm sử dụng đúng mục tiêu, đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Quỹ

1. Góp phần thực hiện chính sách của Nhà nước về phát hiện, bồi dưỡng, thu hút và phát triển nhân lực chất lượng cao; mở rộng cơ hội học tập và hỗ trợ người học theo định hướng ưu tiên trong từng giai đoạn.

2. Góp phần thu hẹp chênh lệch cơ hội học tập giữa các vùng, miền và các nhóm đối tượng; thúc đẩy công bằng thực chất trong tiếp cận giáo dục, đào tạo thông qua cơ chế hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên phù hợp đối với người học thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người học thuộc ngành, lĩnh vực ưu tiên và các nhóm đối tượng cần khuyến khích theo từng giai đoạn.

3. Khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của người học; tăng cường kỹ năng nghề, năng lực số và năng lực hội nhập học thuật quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn và phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo.

4. Huy động, điều phối và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp từ ngân sách nhà nước và xã hội hóa theo nguyên tắc công khai, minh bạch; góp phần nâng cao liêm chính học thuật và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong hoạt động cấp học bổng.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Học bổng là khoản hỗ trợ tài chính không hoàn lại do Quỹ cấp cho người học theo quy định tại Quy chế này thông qua các chương trình, tiểu chương trình học bổng. Nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, điều kiện áp dụng và phương thức thực hiện được xác định theo từng chương trình, tiểu chương trình và theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Nguồn xã hội hóa là nguồn vốn tự nguyện, hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, bao gồm nguồn đồng tài trợ của doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu, quỹ học bổng và các chương trình hợp tác song phương, đa phương.

3. Đồng tài trợ là hình thức tổ chức, cá nhân cùng Quỹ tài trợ cho chương trình, đối tượng cụ thể theo thỏa thuận, bảo đảm công khai, minh bạch, phù hợp mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Quỹ và Quy chế này.

4. Xung đột lợi ích là trường hợp tổ chức, cá nhân có lợi ích liên quan hoặc có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp làm ảnh hưởng hoặc có khả năng làm ảnh

hưởng đến tính khách quan, công bằng, minh bạch trong quá trình xét chọn, quản lý và sử dụng học bổng.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hoạt động đúng mục tiêu, phạm vi, nguyên tắc quy định tại Nghị định này và Quy chế này; tuân thủ quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định pháp luật có liên quan; hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

2. Hoạt động của Quỹ bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả; có cơ chế kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, phòng ngừa và xử lý xung đột lợi ích; bảo đảm liêm chính học thuật; phát hiện và xử lý gian lận, vi phạm theo quy định.

3. Quỹ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; việc thu thập, xử lý, chia sẻ dữ liệu thực hiện theo nguyên tắc tối thiểu hóa dữ liệu và đúng mục đích, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Quỹ được tổ chức và vận hành theo nguyên tắc phối hợp, bổ sung đối với các quỹ, chương trình học bổng khác; không trùng lặp, dàn trải; ưu tiên cơ chế phối hợp, đồng tài trợ, ủy thác phù hợp chức năng, nhiệm vụ của Quỹ. Việc phối hợp, cung cấp thông tin và kết nối nguồn lực được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không làm phát sinh nghĩa vụ pháp lý, tài chính hoặc thủ tục hành chính mới đối với tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Nhà nước khuyến khích các quỹ khuyến học, quỹ học bổng địa phương, quỹ xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp, chia sẻ thông tin, kết nối nguồn lực học bổng với Quỹ trên cơ sở tự nguyện, bảo đảm công khai, minh bạch, tôn trọng tính độc lập của từng quỹ và không làm phát sinh nghĩa vụ pháp lý, tài chính hoặc thủ tục hành chính mới đối với tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ QUẢN TRỊ QUỸ HỌC BỔNG QUỐC GIA

Điều 6. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ (sau đây gọi là Hội đồng) do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập; hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; có nhiệm kỳ 05 năm và được xem xét kiện toàn, bổ nhiệm lại theo quy định. Hội đồng có không quá 11 thành viên, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên.

Thành phần Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định, bao gồm đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo, đại diện một số bộ, cơ quan trung ương, cơ sở giáo dục, tổ chức, chuyên gia và thành viên độc lập có liên quan, phù hợp với mục tiêu, tính chất hoạt động của Quỹ trong từng giai đoạn. Thành viên Hội đồng phải có phẩm chất đạo đức, năng lực, kinh nghiệm phù hợp; bảo đảm khách

quan, công tâm và không thuộc trường hợp có xung đột lợi ích theo quy định của Quy chế này và pháp luật có liên quan.

2. Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch hoạt động 05 năm, kế hoạch hoạt động hằng năm của Quỹ; quyết định danh mục chương trình, tiểu chương trình học bổng triển khai theo từng giai đoạn trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng và theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng; quyết định theo thẩm quyền các quy chế nội bộ của Quỹ về quản trị rủi ro, quản lý xung đột lợi ích, công khai, minh bạch, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phù hợp với Quy chế này và quy định của pháp luật;

c) Phê duyệt kế hoạch tài chính hằng năm, báo cáo định kỳ, báo cáo quyết toán của Quỹ theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

d) Phê duyệt việc tiếp nhận tài trợ, đồng tài trợ, ủy thác đối với các khoản tài trợ, đồng tài trợ, ủy thác thuộc trường hợp phải trình Hội đồng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

đ) Kiểm tra, theo dõi, đánh giá hoạt động của Giám đốc Quỹ và bộ phận giúp việc trong việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và việc thực hiện nghị quyết, quyết định, văn bản khác của Hội đồng;

e) Thực hiện trách nhiệm giải trình đối với các quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao.

3. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan trong tổ chức và hoạt động. Hội đồng không trực tiếp tham gia thẩm định, chấm điểm hồ sơ và không quyết định danh sách, mức hỗ trợ học bổng đối với từng đối tượng.

4. Kinh phí hoạt động của Hội đồng được bảo đảm từ kinh phí hoạt động của Quỹ theo chế độ, định mức chi tiêu do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định theo pháp luật hiện hành; việc sử dụng kinh phí phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và trong phạm vi dự toán được giao.

Điều 7. Bộ phận điều hành Quỹ

1. Bộ phận điều hành Quỹ gồm Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ nếu cần thiết, kế toán hoặc Kế toán trưởng theo quy định của pháp luật và bộ phận giúp việc. Bộ phận điều hành Quỹ được tổ chức theo hướng tinh gọn, sử dụng nhân sự kiêm nhiệm, hợp đồng, thuê dịch vụ hoặc thuê chuyên gia theo nhiệm vụ; không làm phát sinh biên chế hoặc số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

2. Giám đốc Quỹ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm, miễn nhiệm; là người đứng đầu Bộ phận điều hành Quỹ, đại diện Quỹ trong giao dịch; chịu trách nhiệm tổ chức, điều hành hoạt động hằng ngày của Quỹ theo Quy chế này, nghị quyết, quyết định của Hội đồng và quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và trước pháp luật về hoạt động của Quỹ. Giám đốc Quỹ được ký kết hợp đồng, giao dịch và quyết định các biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Quỹ theo thẩm quyền.

3. Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán của Quỹ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Phó Giám đốc Quỹ giúp Giám đốc Quỹ điều hành một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán giúp Giám đốc Quỹ tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính của Quỹ theo quy định của pháp luật.

4. Bộ phận giúp việc của Quỹ được bố trí từ nguồn nhân lực hiện có theo chế độ kiêm nhiệm, hợp đồng, thuê dịch vụ hoặc thuê chuyên gia theo nhiệm vụ, phù hợp với khối lượng công việc, tính chất hoạt động và khả năng ngân sách; thực hiện trong phạm vi dự toán được giao, thẩm quyền được giao và không làm phát sinh biên chế hoặc số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

5. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ phận điều hành Quỹ theo thẩm quyền. Giám đốc Quỹ ban hành hoặc tổ chức ban hành theo thẩm quyền các quy trình nghiệp vụ nội bộ để tổ chức thực hiện Quy chế này và các quy chế nội bộ có liên quan.

6. Giám đốc Quỹ quyết định thành lập Hội đồng chuyên gia để tư vấn, phản biện, thẩm định, đánh giá chuyên môn và chấm điểm đối với từng chương trình, đợt xét chọn hoặc nhóm nhiệm vụ cụ thể. Hội đồng chuyên gia hoạt động độc lập về chuyên môn, bảo đảm khách quan, minh bạch; tiêu chuẩn, thành phần, quy trình hoạt động, chế độ làm việc và các nội dung liên quan của Hội đồng chuyên gia do Giám đốc Quỹ quy định theo quy chế nội bộ và quy định của pháp luật.

Điều 8. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

1. Chức năng của Quỹ

Quản lý, điều phối, sử dụng các nguồn lực tài chính được giao để xét cấp, hỗ trợ học bổng theo quy định của pháp luật và Quy chế này; bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

2. Nhiệm vụ của Quỹ

a) Tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn xã hội hóa hợp pháp khác theo quy định.

b) Xây dựng, trình Hội đồng quyết định chiến lược, chương trình, kế hoạch và phương án phân bổ nguồn lực theo thẩm quyền; trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục

và Đào tạo quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

c) Tổ chức công bố chương trình, tiếp nhận hồ sơ, thẩm định/đôi chiếu, xét chọn, công bố kết quả, ký thỏa thuận hỗ trợ, giải ngân; theo dõi, đánh giá; tạm dừng, thu hồi, xử lý vi phạm theo quy định.

d) Thực hiện chế độ kế toán, báo cáo, quyết toán, công khai tài chính; kiểm tra nội bộ theo quy định.

đ) Xây dựng, vận hành nền tảng số và cơ sở dữ liệu; bảo đảm kết nối, liên thông; bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

e) Tiếp nhận, quản lý chương trình đồng tài trợ, ủy thác; ký kết, thực hiện thỏa thuận; bảo đảm không kèm điều kiện can thiệp tiêu chí, quy trình, kết quả xét chọn.

g) Ban hành theo thẩm quyền quy trình nghiệp vụ nội bộ, mẫu biểu, tài liệu hướng dẫn; tổ chức truyền thông, tập huấn theo phân cấp, ủy quyền.

h) Quản lý hồ sơ người được đề nghị và người được cấp học bổng; theo dõi việc thực hiện thỏa thuận/hợp đồng hỗ trợ và nghĩa vụ cam kết; phối hợp với cơ sở giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo và cơ quan, đơn vị có liên quan theo phân công.

i) Tiếp nhận và xử lý kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định.

3. Quyền hạn của Quỹ

a) Tổ chức hoạt động theo Quy chế này và các quy chế nội bộ; kiến nghị sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

b) Thuê tổ chức, chuyên gia để thẩm định, phản biện, đánh giá; mời cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

c) Gửi có kỳ hạn tại ngân hàng thương mại đối với các nguồn kinh phí hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước tạm thời chưa sử dụng theo quy định của pháp luật; không nhằm mục tiêu kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận, ưu tiên việc bảo toàn vốn. Việc gửi có kỳ hạn không làm thay đổi mục tiêu sử dụng nguồn kinh phí, không được sử dụng làm căn cứ để mở rộng nhiệm vụ chi và phải được hạch toán, công khai riêng theo từng nguồn.

d) Yêu cầu cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp thông tin, hồ sơ; thực hiện hậu kiểm, kiểm tra theo quy định.

đ) Tạm dừng, hủy kết quả xét cấp, thu hồi kinh phí và đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện sai phạm.

e) Ký kết, sửa đổi, chấm dứt thỏa thuận đồng tài trợ, ủy thác theo thẩm quyền; từ chối tài trợ có điều kiện trái pháp luật hoặc ảnh hưởng mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Quỹ.

g) Thực hiện quyền khác theo phân công, ủy quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo quy định của pháp luật.

h) Triển khai thực hiện thỏa thuận hợp tác, chương trình học bổng song phương, đa phương theo quyết định giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; trường hợp cần ký kết văn kiện thì Giám đốc Quỹ chỉ được ký khi được Bộ trưởng ủy quyền cụ thể; bảo đảm tuân thủ pháp luật về điều ước, thỏa thuận quốc tế và pháp luật có liên quan, không làm phát sinh nghĩa vụ chi ngân sách nhà nước ngoài dự toán được giao.

Chương III

HUY ĐỘNG XÃ HỘI HOÁ VÀ TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐÓNG GÓP, ỦY THÁC

Điều 9. Nguyên tắc tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn ngoài ngân sách nhà nước

1. Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác, hiến, tặng cho Quỹ phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Quỹ theo Luật Giáo dục và Quy chế này; không gắn với điều kiện trái pháp luật hoặc làm thay đổi mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Quỹ.

2. Việc tiếp nhận và sử dụng nguồn ngoài ngân sách nhà nước phải tuân thủ pháp luật về ngân sách, phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, kiểm soát xuất xứ nguồn vốn và các quy định pháp luật có liên quan. Việc tiếp nhận tài trợ, đóng góp, ủy thác phải được thực hiện trên cơ sở đánh giá rủi ro nguồn vốn, nhất là đối với các khoản có giá trị lớn, nội dung nhạy cảm hoặc tiềm ẩn rủi ro cao. Quỹ không tiếp nhận các khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác có dấu hiệu hoặc nguy cơ phương hại đến lợi ích quốc gia, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối với viện trợ của nước ngoài, việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng thực hiện theo pháp luật về quản lý, sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, viện trợ không hoàn lại và pháp luật có liên quan.

3. Các khoản ủy thác (nếu có) chỉ được sử dụng để cấp học bổng, hỗ trợ người học theo các chương trình học bổng của Quỹ; không làm phát sinh hoạt động cho vay, góp vốn, đầu tư sinh lời hoặc hoạt động kinh doanh dưới bất kỳ hình thức nào.

4. Nguồn ngoài ngân sách nhà nước không làm phát sinh bất kỳ quyền, lợi ích đặc biệt nào cho bên tài trợ, đóng góp, ủy thác trong việc xây dựng tiêu chí, tổ chức xét chọn, chấm điểm, quyết định cấp học bổng. Nhà tài trợ có thể được định danh theo học bổng, chương trình theo thỏa thuận với Quỹ, nếu phù hợp pháp luật, nhưng không được can thiệp trực tiếp hoặc gián tiếp vào tiêu chí, quy trình và kết quả xét chọn.

5. Nhà tài trợ, tổ chức, cá nhân đóng góp, ủy thác không được tiếp cận trực tiếp dữ liệu cá nhân, thông tin định danh của người học được hưởng học bổng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác và có sự đồng ý rõ ràng, tự nguyện của

chủ thể dữ liệu. Việc cung cấp thông tin về kết quả tài trợ (nếu có) chỉ được thực hiện ở dạng tổng hợp, ẩn danh, bảo đảm an toàn dữ liệu và quyền riêng tư.

Điều 10. Hình thức tiếp nhận và thẩm quyền phê duyệt nguồn tài trợ, đóng góp, ủy thác

1. Hình thức tiếp nhận

a) Tiếp nhận bằng tiền

Bên tài trợ, đóng góp, ủy thác chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận tiếp nhận tài trợ, đóng góp, ủy thác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp pháp luật có quy định khác thì thực hiện theo quy định đó.

b) Tiếp nhận bằng hiện vật, dịch vụ

Việc tiếp nhận được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận hợp tác, văn kiện đã được phê duyệt; Quỹ tổ chức tiếp nhận, quản lý, sử dụng và định giá theo quy định của pháp luật về tài sản công, xác lập quyền sở hữu về tài sản và quy định có liên quan.

c) Tiếp nhận thông qua ủy thác học bổng

Bên ủy thác chuyển tiền hoặc cam kết tài chính kèm theo mục tiêu, phạm vi ủy thác phù hợp với Quy chế này; Quỹ tổ chức thực hiện cấp học bổng theo tiêu chí, thang điểm và quy trình xét chọn chung, không làm thay đổi mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Quỹ.

2. Trách nhiệm của Quỹ

a) Tổ chức thẩm định đề nghị tài trợ, đóng góp, ủy thác về sự phù hợp với mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Quỹ; tính hợp pháp của nguồn vốn; các rủi ro chủ yếu và biện pháp kiểm soát rủi ro. Trường hợp cần thiết, Quỹ được thuê tổ chức, cá nhân tư vấn độc lập để thẩm định.

b) Phối hợp với các cơ sở giáo dục và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quản lý, theo dõi việc thực hiện cam kết của người học; tiếp nhận thông tin tổng hợp, định kỳ về tình hình học tập và tình trạng của lưu học sinh do cơ quan có thẩm quyền cung cấp phục vụ công tác giải ngân theo điều kiện, hậu kiểm và xử lý vi phạm cam kết (nếu có), theo phân công của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thẩm quyền phê duyệt

a) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định tiếp nhận đối với khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác của tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế.

b) Giám đốc Quỹ quyết định tiếp nhận theo thẩm quyền đối với khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác của tổ chức, cá nhân trong nước. Trường hợp nội dung phức tạp, nhạy cảm hoặc tiềm ẩn rủi ro lớn, thì báo cáo Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định. Việc xác định khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác có giá trị lớn để lấy ý kiến Hội đồng quản lý thực hiện theo ngưỡng do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Điều 11. Văn kiện tài trợ, công khai thông tin và quản lý sử dụng nguồn tài trợ, đóng góp, ủy thác

1. Sau khi được phê duyệt, Giám đốc Quỹ ký văn kiện, thỏa thuận tiếp nhận tài trợ, đóng góp, ủy thác theo thẩm quyền. Văn kiện phải quy định rõ: mục tiêu, phạm vi, giá trị, thời hạn; quyền, nghĩa vụ của các bên; phương thức quản lý, giám sát và xử lý rủi ro. Trường hợp văn kiện, thỏa thuận có nội dung thuộc phạm vi điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế hoặc hoạt động đối ngoại nhà nước, việc ký kết và triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền. Văn kiện, thỏa thuận không được thỏa thuận, cam kết việc cung cấp dữ liệu cá nhân của người học cho tổ chức, cá nhân tài trợ hoặc bên thứ ba, trừ trường hợp pháp luật có quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Quỹ công bố thông tin cơ bản về khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác trên Cổng thông tin điện tử của Quỹ trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ký văn kiện, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc các bên có thỏa thuận khác phù hợp với pháp luật. Quỹ có thể cung cấp cho tổ chức, cá nhân tài trợ thông tin tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện và tác động của chương trình học bổng sử dụng nguồn tài trợ, bảo đảm ẩn danh, không tiết lộ dữ liệu cá nhân và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Nguồn tài trợ, đóng góp, ủy thác chỉ được sử dụng để cấp học bổng và chi cho hoạt động tổ chức cấp học bổng, theo đúng mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật; không sử dụng cho hoạt động đầu tư, cho vay, kinh doanh.

4. Việc hạch toán, kế toán, quyết toán và công khai các khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác được thực hiện theo chế độ kế toán áp dụng đối với đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; các khoản này được theo dõi riêng trong sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Quỹ.

5. Các ấn phẩm, công trình, sản phẩm, kết quả nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng được hỗ trợ từ Quỹ phải ghi nhận sự hỗ trợ của Quỹ theo quy định. Việc định danh nhà tài trợ chỉ mang tính ghi nhận, truyền thông và không làm phát sinh quyền ưu tiên, lợi ích vật chất hay can thiệp vào hoạt động xét chọn.

6. Quỹ thực hiện cơ chế ghi nhận, vinh danh đối với tổ chức, cá nhân tài trợ có đóng góp bền vững theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; việc ghi nhận, vinh danh phải bảo đảm công khai, minh bạch, tự nguyện, không kèm theo điều kiện can thiệp vào mục tiêu, đối tượng, tiêu chí, quy trình và kết quả xét chọn, phân bổ học bổng.

Chương IV

CHƯƠNG TRÌNH, ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 12. Chương trình học bổng

1. Quỹ tổ chức các chương trình học bổng sau đây:

a) Học bổng tài năng dành cho người học chương trình đào tạo tài năng, người học có thành tích xuất sắc trong học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển kỹ năng nghề;

b) Học bổng cho người học đi học tại nước ngoài nhằm hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, thực tập, nghiên cứu đối với người học thuộc đối tượng ưu tiên theo mục tiêu của Quỹ;

c) Học bổng theo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

d) Học bổng thu hút người nước ngoài học tập, nghiên cứu tại Việt Nam, phục vụ mục tiêu hợp tác quốc tế, phát triển giáo dục, đào tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao;

đ) Học bổng tạo cơ hội phát triển dành cho người học thuộc đối tượng cần khuyến khích, hỗ trợ theo mục tiêu của Quỹ; ưu tiên học viên sau đại học, người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và các lĩnh vực ưu tiên khác theo từng giai đoạn; hỗ trợ phát triển kỹ năng nghề cho người học trong giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu thị trường lao động, hội nhập quốc tế và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

2. Việc xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình học bổng quy định tại khoản 1 Điều này phải bảo đảm thống nhất với Luật Giáo dục và các quy định pháp luật có liên quan; không trùng lặp với học bổng khuyến khích học tập, học bổng chính sách và các chương trình hỗ trợ người học khác do ngân sách nhà nước bảo đảm.

3. Các chương trình học bổng của Quỹ được thiết kế theo hướng bổ sung, hỗ trợ ở cấp quốc gia, gắn với mục tiêu phát hiện, bồi dưỡng, thu hút và phát triển nhân lực chất lượng cao. Căn cứ mục tiêu của từng chương trình, Quỹ có thể tổ chức các tiểu chương trình, hình thức hỗ trợ hoặc phương thức triển khai phù hợp, bảo đảm không vượt quá phạm vi, mục tiêu của chương trình và không làm phát sinh chồng chéo với các chính sách hiện hành.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định hoặc hướng dẫn theo thẩm quyền việc xác định lĩnh vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên, tiêu chí cụ thể và việc tổ chức thực hiện các chương trình, tiểu chương trình học bổng của Quỹ trong từng giai đoạn.

Điều 13. Học bổng tài năng

1. Học bổng tài năng là học bổng dành cho người học chương trình đào tạo tài năng và người học có thành tích xuất sắc hoặc tiềm năng nổi trội trong học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển kỹ năng nghề, nhằm phát hiện, bồi dưỡng và phát triển nhân lực chất lượng cao.

2. Học bổng tài năng được triển khai đối với người học từ giáo dục phổ thông đến giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và sau đại học, bao gồm các tiểu chương trình sau đây:

- a) Học bổng tài năng đối với giáo dục phổ thông;
- b) Học bổng tài năng đối với giáo dục đại học;
- c) Học bổng tài năng đối với giáo dục nghề nghiệp;
- d) Học bổng tài năng đối với sau đại học;

đ) Học bổng tài năng đối với hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo.

3. Đối tượng áp dụng là công dân Việt Nam đang học trong hệ thống giáo dục quốc dân, đáp ứng điều kiện, tiêu chí của học bổng tài năng theo Quy chế này và quy định chi tiết của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Việc xét cấp học bổng tài năng được thực hiện trên cơ sở một hoặc một số nhóm tiêu chí sau đây:

a) Kết quả học tập, rèn luyện;

b) Thành tích nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo hoặc phát triển kỹ năng nghề;

c) Giải thưởng, thành tích tại các kỳ thi, cuộc thi, hội thi chuyên môn, tay nghề trong nước và quốc tế;

d) Tiềm năng phát triển, kế hoạch học tập, nghiên cứu, sản phẩm kỹ thuật, sáng kiến cải tiến cá nhân phù hợp với mục tiêu của chương trình học bổng;

đ) Phẩm chất, ý thức kỷ luật, tính trung thực của hồ sơ và việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định của chương trình.

Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định hoặc hướng dẫn theo thẩm quyền tiêu chí cụ thể, thang điểm và phương pháp đánh giá đối với từng tiểu chương trình học bổng tài năng.

5. Việc hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong khuôn khổ học bổng tài năng được thực hiện theo cơ chế học bổng, gắn với quá trình học tập, rèn luyện và kết quả đầu ra của người học; không thực hiện cho vay, góp vốn, đầu tư sinh lời; không hình thành quan hệ đầu tư, kinh doanh và không làm thay đổi bản chất hoạt động không vì mục đích lợi nhuận của Quỹ.

6. Hoạt động hỗ trợ quy định tại khoản 5 Điều này phải bảo đảm không trùng lặp, không thay thế các quỹ và cơ chế hỗ trợ đề tài, dự án hiện hành của cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ; tập trung hỗ trợ người học theo hướng phát triển năng lực cá nhân, hình thành ý tưởng, mô hình, sản phẩm thử nghiệm và năng lực triển khai ban đầu.

7. Cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức có liên quan được tham gia đề xuất nhu cầu, nội dung triển khai học bổng tài năng; đề cử, giới

thiệu người học; tham gia đánh giá chuyên môn và hỗ trợ môi trường học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo cho người học theo quy định của chương trình học bổng. Việc tham gia của các chủ thể này không làm thay đổi thẩm quyền quyết định chương trình học bổng, tiêu chí xét chọn và quyết định cấp học bổng theo Quy chế này.

8. Trường hợp cần thiết, Quỹ phối hợp với cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thẩm định chuyên môn, theo dõi và đánh giá kết quả hỗ trợ theo thỏa thuận, bảo đảm phân định rõ trách nhiệm, không làm thay đổi bản chất học bổng và không can thiệp quyền tự chủ của cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Học bổng đi học tại nước ngoài

1. Học bổng cho người học đi học tại nước ngoài là chương trình học bổng nhằm hỗ trợ người học tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, thực tập, trao đổi hoặc nghiên cứu ở nước ngoài, phục vụ mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo mục tiêu của Quỹ.

2. Việc tổ chức thực hiện học bổng cho người học đi học tại nước ngoài phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

a) Phù hợp với mục tiêu của chương trình học bổng, nhu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và định hướng hợp tác quốc tế trong từng giai đoạn;

b) Bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng tiêu chí và điều kiện xét chọn;

c) Trường hợp thực hiện theo cơ chế đồng tài trợ thì phải trên cơ sở thỏa thuận hợp tác, bảo đảm chia sẻ chi phí hợp lý, tiết kiệm ngân sách nhà nước, gắn với nhu cầu sử dụng nhân lực thực tế, không kèm điều kiện trái với lợi ích quốc gia, dân tộc và quy định của pháp luật.

3. Đối tượng, điều kiện, tiêu chí xét chọn, nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ đối với người hưởng học bổng đi học tại nước ngoài được xác định theo từng chương trình, tiểu chương trình học bổng và quy định của pháp luật có liên quan. Việc xét chọn căn cứ vào năng lực, thành tích học tập, nghiên cứu, mục tiêu đào tạo, mức độ phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực và các tiêu chí cụ thể khác theo quy định của chương trình.

4. Người học cam kết công tác lâu dài tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, địa bàn đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, hải đảo hoặc trong ngành, lĩnh vực ưu tiên theo mục tiêu của chương trình được xem xét ưu tiên theo tiêu chí cụ thể của từng chương trình học bổng. Việc xác định nhóm đối tượng ưu tiên thực hiện thống nhất với Điều 17 của Quy chế này.

5. Người học, ứng viên được cấp học bổng đi học tại nước ngoài phải ký hợp đồng đào tạo, phục vụ hoặc văn bản cam kết tương đương theo quy định của từng chương trình học bổng; thực hiện nghĩa vụ sau đào tạo theo quy định của

chương trình. Hợp đồng đào tạo, phục vụ hoặc văn bản cam kết tương đương bao gồm các nội dung sau đây:

a) Trở về nước công tác, phục vụ tại viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ và các cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng phù hợp với ngành, lĩnh vực ưu tiên và mục tiêu của chương trình trong thời gian tối thiểu theo quy định; việc xác định đầu mối tiếp nhận, bố trí vị trí công tác thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công của cơ quan có thẩm quyền;

b) Thực hiện các cam kết khác phù hợp với mục tiêu của chương trình học bổng.

6. Quỹ phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo được giao nhiệm vụ về hợp tác quốc tế, quản lý lưu học sinh, các bộ, ngành, địa phương, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ, đơn vị sử dụng lao động trong việc triển khai học bổng, tiếp nhận, bố trí, kết nối và phát huy nguồn nhân lực sau đào tạo theo quy định. Việc theo dõi học thuật, tình trạng học tập, thủ tục đối ngoại và nội dung quản lý lưu học sinh trong thời gian học ở nước ngoài do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Người học hưởng học bổng đi học tại nước ngoài thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Quỹ và quy định của chương trình. Quỹ tổ chức theo dõi, đánh giá việc thực hiện cam kết; trường hợp người học vi phạm nghĩa vụ đã cam kết, sử dụng học bổng không đúng mục đích hoặc thuộc trường hợp phải thu hồi theo quy định thì áp dụng biện pháp tạm dừng hỗ trợ, thu hồi, bồi hoàn theo quy định tại Quy chế này, hợp đồng đào tạo, phục vụ hoặc văn bản cam kết tương đương và quy định của pháp luật có liên quan.

8. Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định hoặc hướng dẫn theo thẩm quyền tiêu chí cụ thể, phương thức xét chọn, cơ chế phối hợp trong tiếp nhận, sử dụng nhân lực sau đào tạo và việc tổ chức thực hiện học bổng đi học tại nước ngoài trong từng giai đoạn.

Điều 15. Học bổng theo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế

1. Học bổng theo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế là chương trình học bổng của Quỹ được thực hiện trên cơ sở điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên, bao gồm:

a) Học bổng dành cho người học là công dân Việt Nam đi học, nghiên cứu ở nước ngoài;

b) Học bổng dành cho công dân nước ngoài đến học tập, nghiên cứu tại Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng là các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, đáp ứng mục tiêu, đối tượng, điều kiện, tiêu chí, chỉ tiêu và các yêu cầu khác theo từng điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3. Học bổng quy định tại Điều này được tổ chức thực hiện thông qua Quỹ theo cơ chế giao nhiệm vụ hoặc ủy thác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm tuân thủ đầy đủ mục tiêu, đối tượng, điều kiện, tiêu chí, chỉ tiêu, quyền và nghĩa vụ của người học theo từng điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; không làm thay đổi nội dung các cam kết quốc tế của Việt Nam.

4. Trường hợp điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế có quy định khác với Quy chế này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đó.

5. Quỹ tổ chức theo dõi tình hình học tập, công tác và việc thực hiện cam kết của người hưởng học bổng đối với các chương trình có yêu cầu cam kết phục vụ hoặc nghĩa vụ hoàn trả. Trường hợp người hưởng học bổng vi phạm cam kết, sử dụng học bổng không đúng mục đích hoặc thuộc trường hợp phải thu hồi theo quy định thì Quỹ thực hiện thu hồi, yêu cầu bồi hoàn kinh phí đã cấp và xử lý theo quy định của pháp luật, Quy chế này và điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế có liên quan.

6. Đối với chương trình học bổng theo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế hoặc theo yêu cầu của đối tác nước ngoài có thời hạn tiếp nhận, xét chọn nghiêm ngặt, Quỹ được áp dụng quy trình xét chọn rút gọn theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; việc áp dụng quy trình rút gọn phải bảo đảm đúng đối tượng, điều kiện, tiêu chí cốt lõi, thẩm quyền quyết định và yêu cầu công khai, minh bạch.

Điều 16. Học bổng thu hút người nước ngoài học tại Việt Nam

1. Học bổng thu hút người nước ngoài học tập, nghiên cứu tại Việt Nam là chương trình học bổng nhằm hỗ trợ người nước ngoài đến học tập, nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam; góp phần thúc đẩy quốc tế hóa giáo dục, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài khoa học và công nghệ quốc tế; nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và vị thế học thuật của Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng là ứng viên người nước ngoài đăng ký học tập, nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam theo chương trình học bổng do Quỹ tổ chức thực hiện, trừ trường hợp thực hiện theo học bổng theo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

3. Học bổng thu hút người nước ngoài học tập, nghiên cứu tại Việt Nam được ưu tiên đối với các trường hợp sau đây:

a) Các lĩnh vực nghiên cứu về Việt Nam, Đông Nam Á, ngôn ngữ tiếng Việt, giảng dạy tiếng Việt, lịch sử, văn hóa, xã hội, chính trị, kinh tế và phát triển của Việt Nam;

b) Các chương trình đào tạo, nghiên cứu ở trình độ sau đại học và các chương trình nghiên cứu chuyên sâu gắn với bối cảnh, dữ liệu và thực tiễn của Việt Nam;

c) Một số ngành, lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, công nghệ và các lĩnh vực khác phù hợp với năng lực đào tạo, nghiên cứu và điều kiện tiếp nhận của cơ sở giáo dục Việt Nam trong từng giai đoạn;

d) Các chương trình, đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu gắn với phòng thí nghiệm trọng điểm, trung tâm nghiên cứu quốc gia, trung tâm đổi mới sáng tạo và các dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo ưu tiên của Việt Nam, phù hợp với năng lực tiếp nhận của cơ sở giáo dục;

đ) Một số quốc gia, vùng lãnh thổ, đối tác theo danh mục hoặc tiêu chí do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định theo từng giai đoạn, bảo đảm phù hợp với định hướng hợp tác quốc tế, nhu cầu phát triển nguồn nhân lực và khả năng cân đối nguồn lực.

4. Trong xét chọn học bổng quy định tại Điều này, ưu tiên cá nhân nước ngoài có thành tích học tập, nghiên cứu tốt; cá nhân có đóng góp tích cực cho Việt Nam trong các lĩnh vực phù hợp với mục tiêu của chương trình học bổng và định hướng hợp tác quốc tế trong từng giai đoạn.

5. Người nước ngoài được xét cấp học bổng theo quy định tại Điều này phải chấp hành pháp luật Việt Nam; không tham gia tổ chức, hoạt động chống phá Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và không thuộc trường hợp bị hạn chế, cấm nhập cảnh, cư trú, học tập, nghiên cứu tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

6. Việc xét chọn người học nước ngoài phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Phù hợp với chiến lược quốc tế hóa giáo dục, định hướng hợp tác quốc tế và yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu của Việt Nam;

b) Gắn với năng lực đào tạo, nghiên cứu và điều kiện tiếp nhận của cơ sở giáo dục;

c) Bảo đảm chất lượng học thuật, uy tín, hiệu quả của chương trình học bổng và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

7. Quỹ phối hợp với cơ sở giáo dục trong xét chọn người học nước ngoài như sau:

a) Quỹ công bố chương trình học bổng, điều kiện, tiêu chí và chỉ tiêu;

b) Cơ sở giáo dục đánh giá năng lực học thuật và đề cử ứng viên đáp ứng yêu cầu của chương trình học bổng và tiêu chí tiếp nhận của cơ sở giáo dục;

c) Quỹ xem xét, quyết định cấp học bổng trên cơ sở danh sách ứng viên do cơ sở giáo dục đề cử, phù hợp với tiêu chí của chương trình học bổng.

Điều 17. Học bổng tạo cơ hội phát triển đối với người học thuộc các nhóm ưu tiên

1. Học bổng tạo cơ hội phát triển được thực hiện đối với người học thuộc các nhóm ưu tiên cần được khuyến khích, hỗ trợ theo mục tiêu của Quỹ nhằm mở rộng cơ hội học tập, nghiên cứu, phát triển kỹ năng nghề và phát triển năng lực cá nhân, góp phần thu hẹp chênh lệch trong tiếp cận giáo dục, đào tạo.

2. Các nhóm người học được xem xét ưu tiên trong Chương trình học bổng tạo cơ hội phát triển gồm:

a) Người học là người dân tộc thiểu số, trong đó ưu tiên cao hơn đối với người dân tộc thiểu số rất ít người;

b) Người học thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của pháp luật;

c) Người học có nơi thường trú hoặc có cha, mẹ, người giám hộ thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới, hải đảo theo quy định của pháp luật;

d) Người học mồ côi cả cha và mẹ, không nơi nương tựa; người học mồ côi cha hoặc mẹ mà người còn lại không có khả năng lao động hoặc không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng;

đ) Người học là học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số tiêu biểu, xuất sắc được cơ quan có thẩm quyền lựa chọn, giới thiệu theo chủ trương đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

e) Người học có cam kết công tác, phục vụ tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới, hải đảo hoặc trong ngành, lĩnh vực ưu tiên theo mục tiêu của chương trình học bổng.

3. Việc xét chọn học bổng tạo cơ hội phát triển được thực hiện trên cơ sở tiêu chí của chương trình học bổng, kết hợp với mức độ ưu tiên đối với từng nhóm đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này, bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và phù hợp với mục tiêu của chương trình.

4. Đối với người học là người dân tộc thiểu số, việc xét chọn học bổng được thực hiện theo tiêu chí và phương thức đánh giá phù hợp với điều kiện tiếp cận giáo dục, môi trường học tập và hoàn cảnh thực tế, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và đúng mục tiêu của chương trình học bổng.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định hoặc hướng dẫn theo thẩm quyền việc xác định mức độ ưu tiên, tiêu chí cụ thể và phương thức áp dụng ưu tiên đối với các nhóm đối tượng quy định tại Điều này trong từng giai đoạn.

Điều 18. Khung mức hỗ trợ và thẩm quyền

1. Mức hỗ trợ học bổng của Quỹ được xác định trên cơ sở mục tiêu, đối tượng, nội dung hỗ trợ của từng chương trình, tiểu chương trình học bổng; học phí, chi phí học tập, sinh hoạt hợp lý; trình độ đào tạo, địa bàn, thời gian học tập; khả năng cân đối ngân sách nhà nước và nguồn tài chính hợp pháp của Quỹ; không làm phát sinh nghĩa vụ chi ngân sách nhà nước ngoài dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định khung mức hỗ trợ, mức trần kinh phí, cơ cấu các khoản chi và phương thức giải ngân đối với từng chương trình, tiểu chương trình học bổng của Quỹ sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính, căn cứ vào các yếu tố sau đây:

a) Học phí, chi phí học tập, sinh hoạt hợp lý theo nhóm nước, vùng, miền, địa bàn;

- b) Trình độ đào tạo, thời gian học tập, hình thức đào tạo;
- c) Ngành, lĩnh vực ưu tiên và đối tượng thụ hưởng theo từng giai đoạn;
- d) Mục tiêu, tính chất, đặc thù của chương trình học bổng và khả năng cân đối nguồn lực của Quỹ;
- đ) Nguyên tắc hỗ trợ theo cơ chế học bổng, gắn với tiến độ và kết quả học tập, nghiên cứu, rèn luyện của người học; không mang tính trợ cấp xã hội, không thực hiện cho vay, góp vốn, đầu tư sinh lời.

3. Đối với học bổng cho người học đi học tại nước ngoài, khung mức hỗ trợ có thể được xác định theo nhóm nước trên cơ sở chi phí học tập, sinh hoạt trung bình và yêu cầu của từng chương trình. Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao xác định danh mục nhóm nước, khung mức hỗ trợ, mức trần kinh phí và phương thức giải ngân theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Đối với học bổng thu hút người nước ngoài học tập, nghiên cứu tại Việt Nam, mức hỗ trợ được xác định trên cơ sở chi phí học tập, nghiên cứu và sinh hoạt hợp lý trong thời gian học tập, nghiên cứu tại Việt Nam; phù hợp mục tiêu quốc tế hóa giáo dục, khả năng tiếp nhận của cơ sở giáo dục và nguồn lực của Quỹ. Mức hỗ trợ bao gồm một hoặc một số nội dung sau đây:

- a) Học phí hoặc một phần học phí, chi phí đào tạo;
- b) Chi phí sinh hoạt thiết yếu;
- c) Chi phí bảo hiểm y tế, thị thực, cư trú và các chi phí cần thiết khác theo quy định của chương trình.

5. Trong phạm vi khung mức hỗ trợ, mức trần kinh phí, dự toán được giao hằng năm và nguồn tài chính hợp pháp của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định phương án phân bổ nguồn lực; Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định danh sách và mức hỗ trợ theo quy định của chương trình; Giám đốc Quỹ tổ chức thực hiện giải ngân, theo dõi, hậu kiểm.

6. Trường hợp chương trình học bổng cần sử dụng nguồn ngân sách nhà nước ngoài dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao, làm phát sinh nhiệm vụ chi mới hoặc cần giao nhiệm vụ cho nhiều bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương ngoài phạm vi phối hợp quy định tại Quy chế này, Bộ Giáo dục và Đào tạo trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Khung tiêu chí, thang điểm và ưu tiên

1. Việc xét chọn học bổng được thực hiện trên cơ sở khung tiêu chí và thang điểm do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cho từng chương trình, tiểu chương trình; bảo đảm khách quan, minh bạch, có cơ chế so sánh, xếp hạng giữa các ứng viên; phòng ngừa xung đột lợi ích và bảo đảm liêm chính trong đánh giá.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung tiêu chí và thang điểm chi tiết cho từng chương trình, tiểu chương trình, trong đó:

a) Nhóm tiêu chí về thành tích học tập, nghiên cứu, kỹ năng nghề và kết quả chuyên môn liên quan trực tiếp đến mục tiêu chương trình chiếm trọng số cao nhất trong tổng điểm;

b) Có thể bổ sung các nhóm tiêu chí về chất lượng kế hoạch phát triển cá nhân, kế hoạch học tập/nghiên cứu/huấn luyện; đối với tiêu chương trình nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp có thể bổ sung tiêu chí về ý tưởng, mô hình, sản phẩm thử nghiệm, lộ trình triển khai và kết quả đầu ra; việc đánh giá bổ sung có thể thực hiện thông qua phỏng vấn, thuyết trình, kiểm tra kỹ năng hoặc hình thức phù hợp khác.

3. Chính sách ưu tiên được thực hiện thông qua cơ chế cộng điểm, xếp hạng ưu tiên hoặc các phương thức phù hợp khác theo từng chương trình học bổng. Tổng mức ưu tiên không vượt quá mức trần trong tổng số điểm của hồ sơ theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc ưu tiên thực hiện theo tiêu chí của từng chương trình, bao gồm ưu tiên đối với người học thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các nhóm đối tượng ưu tiên theo quy định. Trường hợp người học có cam kết sau tốt nghiệp công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa theo quy định, được xem xét áp dụng cơ chế ưu tiên theo chương trình; ưu tiên chỉ áp dụng khi cam kết có thể kiểm chứng và có cơ chế theo dõi, hậu kiểm; việc xử lý khi vi phạm cam kết thực hiện theo thỏa thuận, hợp đồng hỗ trợ và quy định có liên quan.

4. Hội đồng chuyên gia áp dụng khung tiêu chí, thang điểm và chính sách ưu tiên theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo khi tổ chức xét chọn.

Điều 20. Nguyên tắc xét cấp học bổng

1. Việc nhận học bổng từ Quỹ không hạn chế người học đồng thời hưởng học bổng khuyến khích học tập, học bổng chính sách và các chế độ, chính sách hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp trùng mục tiêu, trùng nội dung chi, cùng thời gian hỗ trợ hoặc pháp luật có quy định khác. Đối với học bổng theo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế quy định tại Điều 15 Chương này, việc hưởng đồng thời học bổng và các chế độ, chính sách hỗ trợ khác được thực hiện theo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế có liên quan.

2. Quỹ không cấp học bổng trùng đối với cùng một nội dung chi và cùng một thời gian hỗ trợ với các chương trình, đề án khác sử dụng ngân sách nhà nước. Trường hợp người học đã có nguồn hỗ trợ khác cho cùng nội dung chi, bao gồm nguồn xã hội hóa, tài trợ, ủy thác hoặc nguồn hợp pháp khác, Quỹ thực hiện điều chỉnh mức hỗ trợ theo nguyên tắc bổ sung, không trùng lặp hoặc áp dụng cơ chế đồng tài trợ theo quy định của từng chương trình học bổng.

Điều 21. Tiếp nhận, xét chọn, giải ngân, hậu kiểm và công bố kết quả

1. Hồ sơ đề nghị xét cấp học bổng gồm:

a) Đơn đăng ký xét cấp học bổng theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện, tiêu chí xét cấp học bổng theo yêu cầu của chương trình, tiểu chương trình hoặc đợt xét cấp học bổng.

Các tài liệu trong hồ sơ được nộp, xuất trình, đối chiếu dưới dạng giấy tờ hợp pháp hoặc dữ liệu điện tử; trường hợp thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc hệ thống thông tin có liên quan thì được khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật và không yêu cầu người học cung cấp lại.

2. Tiếp nhận hồ sơ

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kế hoạch xét cấp, tiêu chí, thang điểm và các yêu cầu chung; Quỹ công bố công khai chương trình, đợt xét cấp, thành phần hồ sơ, thời hạn và phương thức tiếp nhận hồ sơ.

b) Quỹ là đầu mối tiếp nhận duy nhất hồ sơ đề nghị xét cấp học bổng, ưu tiên thực hiện trên nền tảng số thống nhất. Ứng viên, người học nộp hồ sơ trực tiếp cho Quỹ theo thông báo của chương trình hoặc đợt xét cấp.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm phối hợp với Quỹ trong việc xác nhận thông tin, đối chiếu, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đối với người học thuộc phạm vi quản lý khi có yêu cầu hoặc theo quy trình của chương trình, đợt xét cấp. Việc xác nhận thông tin hồ sơ người học thực hiện theo mẫu do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Quỹ ban hành theo thẩm quyền.

d) Việc nộp, gửi hồ sơ và giao dịch liên quan được thực hiện trực tuyến hoặc trực tiếp theo quy định.

3. Xét chọn và thông báo kết quả

a) Quỹ rà soát, đối chiếu, xác minh thông tin cần thiết; tổng hợp, chuẩn hóa dữ liệu hồ sơ phục vụ xét cấp.

b) Việc thẩm định, phản biện, chấm điểm và xếp hạng hồ sơ được thực hiện thông qua Hội đồng chuyên gia do Giám đốc Quỹ thành lập theo quy định tại Quy chế này.

c) Quỹ tổng hợp kết quả, lập danh sách trình Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp; tổ chức công bố kết quả theo quy định. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện hoặc không được xét cấp, Quỹ phải thông báo rõ lý do.

4. Kế hoạch xét cấp của từng chương trình, đợt xét cấp phải xác định rõ thời hạn thực hiện các bước rà soát hồ sơ, thẩm định, chấm điểm, xếp hạng, trình phê duyệt, công bố kết quả và giải ngân lần đầu. Trường hợp cần xác minh, đối chiếu, bổ sung hồ sơ hoặc số lượng hồ sơ lớn, Quỹ được gia hạn thời gian thực hiện theo kế hoạch xét cấp hoặc thông báo của Quỹ, nhưng phải công khai lý do và thời hạn điều chỉnh. Đối với chương trình học bổng theo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế hoặc chương trình có thời hạn xét cấp đặc thù, thời hạn thực hiện theo quy định của chương trình hoặc hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Ký thỏa thuận hỗ trợ, quyết định hỗ trợ và giải ngân

a) Trường hợp được xét cấp, Quỹ ký thỏa thuận hoặc hợp đồng hỗ trợ với người hưởng học bổng hoặc với cơ quan, đơn vị được giao tổ chức chi trả theo quy định. Việc lập, ký kết thỏa thuận hoặc hợp đồng hỗ trợ thực hiện theo mẫu do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Quỹ ban hành theo thẩm quyền.

b) Việc giải ngân, chi trả được thực hiện theo một trong các phương thức phù hợp với từng chương trình học bổng, đối tượng và quyết định phê duyệt: Quỹ chi trả trực tiếp cho người hưởng học bổng; Quỹ chuyển kinh phí cho Sở Giáo dục và Đào tạo để tổ chức chi trả cho người hưởng học bổng thuộc khối phổ thông; Quỹ chuyển kinh phí cho cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tổ chức chi trả cho người học thuộc cơ sở đào tạo.

Việc chuyển kinh phí chỉ nhằm tổ chức chi trả học bổng cho người học, không phải là cơ chế cấp kinh phí hoạt động cho cơ sở giáo dục. Việc giải ngân, thanh toán, quyết toán thực hiện không dùng tiền mặt, tuân thủ pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán, kiểm toán và quy định tại Quy chế này. Cơ quan, đơn vị được giao tổ chức chi trả có trách nhiệm quản lý, sử dụng, chi trả và quyết toán kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng mức, đúng thời hạn; mở sổ theo dõi, lưu giữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ; chịu sự kiểm tra, đối chiếu, hậu kiểm của Quỹ và cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Việc lập danh sách chi trả và quyết toán kinh phí học bổng thực hiện theo mẫu do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Quỹ ban hành theo thẩm quyền

6. Theo dõi duy trì và hậu kiểm

Quỹ theo dõi việc duy trì điều kiện hưởng học bổng; đối với học bổng dài hạn hoặc học bổng cấp theo kỳ, thực hiện đánh giá định kỳ theo yêu cầu của chương trình. Quỹ thực hiện hậu kiểm định kỳ hoặc đột xuất thông qua đối chiếu dữ liệu, kết quả học tập, rèn luyện, tình trạng người học và thông tin liên quan; trường hợp phát hiện sai lệch, gian lận hoặc vi phạm cam kết thì tạm dừng hỗ trợ, hủy kết quả (nếu có), thu hồi, bồi hoàn và xử lý theo quy định. Trước khi quyết định tạm dừng hỗ trợ, hủy kết quả hoặc thu hồi, bồi hoàn, Quỹ phải thông báo cho người học hoặc cơ quan, đơn vị có liên quan về căn cứ, nội dung dự kiến xử lý và thời hạn để giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu; trường hợp người học có lý do chính đáng và cung cấp được tài liệu chứng minh thì Quỹ xem xét trước khi quyết định xử lý theo quy định.

7. Công khai, bảo mật thông tin

Kết quả xét chọn được công bố công khai theo mức độ cần thiết, bảo đảm ẩn hoặc giảm thiểu dữ liệu cá nhân; danh tính chuyên gia phản biện được bảo mật theo quy chế nội bộ của Quỹ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

8. Hướng dẫn nghiệp vụ và quy trình chi tiết

Trên cơ sở quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quỹ ban hành hướng dẫn nghiệp vụ, biểu mẫu nghiệp vụ và quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ; ưu tiên thực hiện trên nền tảng số. Việc ban hành hướng dẫn nghiệp vụ, biểu mẫu

nghiệp vụ không làm phát sinh thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ, số bước và thời hạn giải quyết ngoài nội dung thủ tục đã được công bố.

Chương V

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 22. Nguyên tắc quản lý tài chính của Quỹ

1. Quỹ quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả; tuân thủ Luật Giáo dục, Luật Ngân sách nhà nước, pháp luật về tài chính, kế toán, kiểm toán và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Mọi khoản thu, chi của Quỹ phải có đầy đủ hồ sơ, chứng từ hợp pháp; được hạch toán đầy đủ, kịp thời, trung thực theo chế độ kế toán áp dụng và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3. Việc kiểm soát chi đối với kinh phí do ngân sách nhà nước cấp thực hiện thông qua Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

4. Quỹ không được sử dụng vốn, tài sản để cho vay, góp vốn, đầu tư sinh lời hoặc thực hiện hoạt động tài chính khác ngoài phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế này và pháp luật có liên quan; việc gửi tiền có kỳ hạn đối với nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm an toàn, công khai, minh bạch và phân tán rủi ro.

5. Việc quản lý ngân sách hoạt động, kế toán, kiểm toán, báo cáo và quyết toán của Quỹ thực hiện theo Quy chế này và pháp luật có liên quan.

Điều 23. Quản lý tài sản, trụ sở và hệ thống thông tin

1. Tài sản, trụ sở, cơ sở vật chất và hệ thống thông tin phục vụ hoạt động của Quỹ được bố trí, sử dụng trong phạm vi hạ tầng, tài sản và hệ thống dùng chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quỹ không tổ chức bộ máy quản lý tài sản, trụ sở riêng; không đầu tư xây dựng, mua hoặc thuê trụ sở riêng, trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật. Việc sử dụng trụ sở, tài sản, hạ tầng dùng chung không làm phát sinh chi thường xuyên mới ngoài dự toán được giao.

2. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý học bổng là hợp phần của hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quỹ khai thác, sử dụng hệ thống này để thực hiện tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, xét chọn, công bố kết quả, giải ngân, hậu kiểm, thống kê và báo cáo theo quy định. Việc xử lý hồ sơ được ưu tiên thực hiện trên môi trường số; việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ ngoài hệ thống chỉ thực hiện trong trường hợp cần thiết theo quy định. Mọi thao tác tiếp nhận, xử lý, điều chỉnh, phê duyệt hồ sơ phải được ghi nhận trên hệ thống thông tin để phục vụ kiểm tra, giám sát và truy vết trách nhiệm.

3. Việc quản lý, sử dụng, bảo quản tài sản, hạ tầng và hệ thống thông tin phục vụ hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Việc thu thập, lưu trữ, xử lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu học bổng phải đúng mục đích, đúng phạm vi, đúng thẩm quyền, bảo đảm phục vụ quản lý, xét chọn, giải ngân và hậu kiểm theo quy định; không cung cấp dữ liệu cá nhân của người học cho tổ chức, cá nhân tài trợ hoặc bên thứ ba, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc có căn cứ hợp lệ theo quy định của pháp luật. Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện, phân công rõ trách nhiệm của đơn vị, cá nhân có liên quan trong phạm vi được giao.

Điều 24. Nguồn thu và chi phí của Quỹ

1. Nguồn thu hợp pháp của Quỹ bao gồm:

- a) Lãi tiền gửi có kỳ hạn từ các nguồn kinh phí hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước của Quỹ (nếu có) theo quy định của pháp luật;
- b) Các khoản tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác, cho tặng và các nguồn hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;
- c) Phí quản lý ủy thác (nếu có) theo thỏa thuận phù hợp với pháp luật;
- d) Các khoản thu từ thu hồi, bồi hoàn kinh phí, phạt vi phạm, bồi thường bảo hiểm, chênh lệch tỷ giá (nếu phát sinh).

2. Chi phí của Quỹ bao gồm:

- a) Chi nghiệp vụ: tổ chức xét chọn, thẩm định, phản biện, giám sát, hậu kiểm; các hoạt động chuyên môn, truyền thông; thuê dịch vụ, tư vấn, kiểm toán, thuê chuyên gia; vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; đối soát, nghiệm thu kết quả và các khoản chi nghiệp vụ khác phục vụ trực tiếp mục tiêu của Quỹ;
- b) Chi quản lý, vận hành: thù lao kiêm nhiệm; chi thuê dịch vụ, thuê chuyên gia; đào tạo, bồi dưỡng; chi phí văn phòng; hội nghị, hội thảo; chi công nghệ thông tin trong phạm vi nhiệm vụ; bảo trì, sửa chữa, bảo hiểm tài sản và các khoản chi quản lý hợp pháp khác theo chế độ, định mức, dự toán được giao và quy chế tài chính của Quỹ;
- c) Thuế, phí, lệ phí (nếu có) và các khoản chi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Không được hạch toán vào chi phí của Quỹ:

- a) Các khoản chi bảo đảm từ nguồn khác hoặc trùng nội dung chi;
- b) Chi không có chứng từ hợp lệ, không đúng chế độ, định mức, không phù hợp quy chế chi tiêu nội bộ;
- c) Chi ủng hộ, tài trợ, đóng góp ngoài nhiệm vụ, mục tiêu của Quỹ;
- d) Các khoản phạt, bồi thường do lỗi của tổ chức, cá nhân thuộc Quỹ gây ra mà pháp luật quy định phải tự chịu trách nhiệm.

4. Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm tổ chức quản lý thu, chi, hạch toán, lưu trữ chứng từ, sổ sách; nguồn thu, chi phí và kết quả hoạt động tài chính của Quỹ được xác định bằng đồng Việt Nam; trường hợp phát sinh nghiệp vụ bằng ngoại

tệ thì thực hiện quy đổi theo pháp luật về quản lý ngoại hối và chế độ kế toán hiện hành.

5. Quỹ thực hiện chế độ báo cáo, công khai tài chính theo quy định của pháp luật và Quy chế này; tự chịu trách nhiệm về tính đúng, đủ, hợp pháp của các khoản thu, chi trong phạm vi nguồn lực được giao.

Điều 25. Kế toán, kiểm toán, báo cáo, quyết toán và xử lý chênh lệch thu chi

1. Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định của Bộ Tài chính; năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

2. Quỹ lập, gửi báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán và báo cáo theo yêu cầu phục vụ quản lý, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán, kiểm toán. Quỹ có trách nhiệm lập, gửi báo cáo quyết toán hằng năm cho Bộ Giáo dục và Đào tạo để xét duyệt, tổng hợp vào báo cáo quyết toán của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Báo cáo tài chính năm của Quỹ được kiểm toán theo quy định của pháp luật; trường hợp cần thiết, việc kiểm toán độc lập hoặc kiểm toán chuyên đề thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Nguồn vốn, kinh phí do ngân sách nhà nước giao được lập, chấp hành, kiểm soát, quyết toán theo Luật Ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn. Đối với nguồn ngoài ngân sách nhà nước, bao gồm khoản đóng góp tự nguyện, hiến, tặng cho và các nguồn hợp pháp khác, sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có), phần chênh lệch thu lớn hơn chi và số dư chưa sử dụng được giữ lại Quỹ, chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng đúng mục tiêu của Quỹ, không phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Giáo dục; việc quản lý, sử dụng số dư và dự phòng rủi ro (nếu có) được thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

5. Quỹ không áp dụng cơ chế phân phối lợi nhuận như doanh nghiệp; việc chi khen thưởng, phúc lợi và các chế độ đối với người tham gia hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ.

6. Các khoản thu, chi sai chế độ, sai mục đích, không đúng quy định phải được xử lý, thu hồi, bồi hoàn theo quy định của pháp luật; Quỹ có trách nhiệm báo cáo, giải trình và xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 26. Thu hồi, bồi hoàn và miễn, giảm nghĩa vụ bồi hoàn

1. Việc thu hồi, bồi hoàn và miễn, giảm nghĩa vụ bồi hoàn đối với người hưởng học bổng được thực hiện theo thỏa thuận/hợp đồng hỗ trợ, Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quỹ thực hiện tạm dừng hỗ trợ, hủy kết quả, thu hồi và tổ chức bồi hoàn kinh phí khi phát hiện hành vi gian lận, trục lợi, vi phạm thỏa thuận/hợp đồng hỗ

trợ hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Quỹ.

3. Đối với công dân Việt Nam đi học ở nước ngoài thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ, việc bồi hoàn, thu hồi chi phí đào tạo thực hiện theo Nghị định này, văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) và các quy định có liên quan.

4. Đối với người nước ngoài thụ hưởng học bổng, nghĩa vụ hoàn trả (nếu có) được xác lập và thực hiện theo thỏa thuận/hợp đồng hỗ trợ; Quỹ và cơ sở giáo dục áp dụng các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ phù hợp quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Quỹ, bảo đảm tính khả thi trong thu hồi kinh phí.

5. Quỹ xem xét miễn, giảm một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ bồi hoàn trong trường hợp bất khả kháng hoặc trường hợp đặc biệt khác; việc miễn, giảm phải có hồ sơ chứng minh và được quyết định theo thẩm quyền, phân cấp quy định tại Quy chế này và quy chế nội bộ của Quỹ, bảo đảm công khai, minh bạch và không trái quy định của pháp luật.

6. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xác định nghĩa vụ bồi hoàn, phương thức thu hồi, xử lý vi phạm, hồ sơ và biểu mẫu thực hiện theo Quy chế này, quy chế nội bộ của Quỹ và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Chương VI

GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

Điều 27. Giám sát hoạt động của Quỹ

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện giám sát hoạt động của Quỹ thông qua báo cáo định kỳ, đột xuất và kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền.

2. Quỹ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định và theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Nội dung giám sát hoạt động của Quỹ gồm:

a) Quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ hoạt động của Quỹ, các nguồn lực hợp pháp khác và tài sản của Quỹ;

b) Kết quả, hiệu quả thực hiện các chương trình, tiểu chương trình học bổng của Quỹ;

c) Việc thực hiện chế độ thù lao, chế độ, chính sách đối với người tham gia hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật và quy chế tài chính của Quỹ;

d) Các nội dung giám sát liên quan khác theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 28. Đánh giá kết quả hằng năm của Quỹ

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá kết quả hoạt động của Quỹ hằng năm.

2. Chỉ tiêu đánh giá kết quả hoạt động của Quỹ bao gồm:

a) Tình hình thực hiện nhiệm vụ, kết quả triển khai các chương trình, tiểu chương trình học bổng (số lượng người thụ hưởng, cơ cấu đối tượng, lĩnh vực ưu tiên, mức độ hoàn thành chỉ tiêu);

b) Hiệu quả sử dụng nguồn lực (tỷ lệ giải ngân, chi phí quản lý, cơ cấu chi, mức huy động nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước);

c) Tình hình chấp hành pháp luật về ngân sách nhà nước, tài chính, kế toán, kiểm toán; quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước (nếu có); thực hiện chế độ báo cáo, công khai, minh bạch theo quy định;

d) Tình hình tuân thủ quy định về tiếp nhận, quản lý tài trợ, đóng góp, ủy thác (nếu có) và việc xử lý khiếu nại, khiếu nại, tố cáo (nếu có);

đ) Chất lượng quản trị, kiểm soát nội bộ và kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế theo kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán (nếu có).

3. Yếu tố khách quan được xem xét, loại trừ khi đánh giá kết quả hoạt động của Quỹ gồm: thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, biến động kinh tế - chính trị, thay đổi chính sách có liên quan và các trường hợp bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật.

4. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định, hướng dẫn đánh giá kết quả hoạt động của Quỹ.

Điều 29. Minh bạch, công bố thông tin và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại

1. Quỹ thực hiện công khai thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Quỹ và hình thức phù hợp, gồm:

a) Thông tin về chương trình, tiểu chương trình học bổng (kế hoạch, tiêu chí, điều kiện, phạm vi và mức hỗ trợ);

b) Kết quả xét chọn và danh sách người được hưởng theo hình thức định danh phù hợp;

c) Tình hình thực hiện, giải ngân và báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định;

d) Thông tin tổng hợp về tiếp nhận và sử dụng tài trợ, đóng góp, ủy thác; hậu kiểm, thu hồi, bồi hoàn (nếu có).

2. Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện ở mức tổng hợp, thống kê; bảo đảm tuân thủ pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh và quy định pháp luật có liên quan.

3. Quỹ thiết lập kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về hoạt động của Quỹ; việc xử lý phản ánh, kiến nghị thực hiện theo quy định nội bộ của Quỹ; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định của pháp luật. Thời hạn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại liên quan đến kết quả xét chọn

ít nhất là 07 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả; Quỹ ưu tiên tiếp nhận qua kênh trực tuyến và công khai đầu mỗi tiếp nhận.

4. Quỹ và cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm bảo mật danh tính người cung cấp thông tin; bảo đảm không bị trù dập, gây bất lợi; xử lý hành vi lợi dụng việc phản ánh, khiếu nại, tố cáo để vu khống, xúc phạm theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức, cá nhân phát hiện, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về sai phạm, tiêu cực trong hoạt động của Quỹ được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì quản lý nhà nước đối với Quỹ; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền bố trí, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ hoạt động của Quỹ theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và cơ quan có liên quan quy định khung mức hỗ trợ, mức trần kinh phí, cơ cấu các khoản chi, phương thức giải ngân theo thẩm quyền và theo Quy chế này, bảo đảm phù hợp khả năng cân đối nguồn lực.

3. Ban hành, phê duyệt theo thẩm quyền quy chế tài chính, quy chế nội bộ, quy trình nghiệp vụ, hướng dẫn, mẫu biểu phục vụ tổ chức và hoạt động của Quỹ; quyết định thành lập Hội đồng quản lý Quỹ; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc Quỹ và các chức danh quản lý Quỹ theo thẩm quyền; bố trí nhân sự tham gia hoạt động của Quỹ theo hướng tinh gọn, không làm phát sinh biên chế hoặc số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước; thực hiện đánh giá, chế độ, chính sách đối với người tham gia hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo xây dựng, quản lý, vận hành nền tảng số quản lý học bổng; ban hành chuẩn dữ liệu, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; quy định phân quyền truy cập và nhật ký xử lý hồ sơ theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn; kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị định này; đánh giá hằng năm đối với Quỹ; chủ trì điều phối, bảo đảm không trùng lặp giữa Quỹ với các chương trình, đề án, quỹ khác; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan trong triển khai, giám sát thực hiện.

Điều 31. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ Quỹ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng, hướng dẫn cơ chế tài chính đối với Quỹ, khung mức hỗ trợ, mức trần kinh phí, cơ cấu các khoản chi và phương thức giải ngân của các chương trình, tiểu chương trình học bổng; hướng dẫn cụ thể về quản lý tài chính, kế toán, quyết toán, kiểm toán đối với Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Trách nhiệm phối hợp của các bộ, ngành và địa phương

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với Quỹ trong tiếp nhận, tổng hợp, xác nhận thông tin ban đầu đối với đối tượng thuộc phạm vi quản lý; cung cấp thông tin phục vụ đối chiếu, hậu kiểm; thực hiện chế độ báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quỹ và các cơ quan có liên quan trong việc xác định đối tượng, cung cấp thông tin và giám sát việc thực hiện chính sách học bổng đối với người học thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp đề xuất nhu cầu, danh mục ngành, lĩnh vực đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương; tiếp nhận, cung cấp thông tin và phối hợp theo dõi, sử dụng người học sau đào tạo theo quy định.

4. Bộ Công an phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quỹ và các cơ quan có liên quan trong việc xác minh, cung cấp thông tin theo chức năng, nhiệm vụ đối với tổ chức, cá nhân tài trợ, đóng góp, ủy thác cho Quỹ và cá nhân nước ngoài được đề cử cấp học bổng trong trường hợp cần thiết, nhằm bảo đảm yêu cầu về an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật.

PHỤ LỤC

(Kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP Ngày tháng năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu số 01.	Đơn đăng ký xét cấp học bổng
-------------------	------------------------------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ XÉT CẤP HỌC BỔNG

(Dùng cho người học đăng ký xét cấp học bổng Quỹ Học bổng Quốc gia)

Kính gửi: Quỹ Học bổng Quốc gia

1. Thông tin người đăng ký

Họ và tên
 Ngày, tháng, năm sinh
 Giới tính
 Số định danh cá nhân/CCCD/Hộ chiếu
 Quốc tịch
 Địa chỉ thường trú
 Địa chỉ liên hệ hiện nay
 Số điện thoại
 Thư điện tử

2. Thông tin học tập/đào tạo

Tên cơ sở giáo dục/cơ sở đào tạo
 Cấp học/trình độ đào tạo
 Ngành/chuyên ngành/lĩnh vực đào tạo
 Khóa học/Năm học/Học kỳ
 Mã số người học/Mã sinh viên (nếu có)

3. Thông tin đăng ký học bổng

Tên chương trình/tiêu chương trình học bổng
 Đợt xét chọn
 Đối tượng đăng ký xét chọn
 Nhóm ưu tiên (nếu có)

4. Tóm tắt căn cứ đề nghị xét chọn

Kết quả học tập, rèn luyện, thành tích nổi bật; hoàn cảnh, điều kiện thuộc diện ưu tiên; thông tin khác phù hợp với tiêu chí của chương trình/đợt xét chọn.

5. Danh mục tài liệu gửi kèm

Nội dung	Đánh dấu/Xác nhận
Tài liệu minh chứng kết quả học tập, rèn luyện, thành tích	<input type="checkbox"/>
Tài liệu chứng minh đối tượng ưu tiên (nếu có)	<input type="checkbox"/>
Tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện, tiêu chí theo yêu cầu của chương trình/đợt xét chọn	<input type="checkbox"/>

6. Cam đoan của người đăng ký

Tôi cam đoan các thông tin, tài liệu trong hồ sơ là trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã kê khai.

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người đăng ký

(Ký, ghi rõ họ tên)